**MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VẬN TẢI HÀNG HÓA TRÊN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA & ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG CÓ KẾT NỐI VỚI ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA**

**(thay thế Thông tư 83/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014)**

**Đơn vị góp ý:**

**Góp ý có thể tập trung (nhưng không giới hạn) vào các vấn đề sau:**

* Các nội dung quy định có **hợp lý** không, nếu không, vui lòng nêu lý do;
* Các vấn đề khác dự kiến phát sinh **vướng mắc** khi văn bản được triển khai thực hiện và **đề xuất,** **kiến nghị** nhằm hoàn thiện các quy định chưa phù hợp.

**Phương thức góp ý: theo đường Công văn hoặc điền vào mẫu dưới đây.**

**Để góp ý được đầy đủ và chính xác, rất mong Quý Doanh nghiệp/Hiệp hội theo dõi toàn văn Dự thảo và Tờ trình trên website của VCCI tại địa chỉ: www.vibonline.com.vn - Mục Dự thảo.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Ý KIẾN****(Đồng ý/không đồng ý? Lý do?** **Kiến nghị)** |
| **1. HỢP ĐỒNG VẬN TẢI**  | **Bỏ** Chương quy định về *Hợp đồng vận tải*, gồm những nội dung:* Quy định hình thức hợp đồng vận tải
* Nguyên tắc chung khi giao kết hợp đồng vận tải
* Nội dung hợp đồng vận tải
 |  |
| **2.TRÁCH NHIỆM XẾP DỠ HÀNG HÓA** | * Hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt do doanh nghiệp thực hiện xếp, dỡ trừ khi hợp đồng vận tải có quy định khác (**bỏ** *quy định phân biệt trách nhiệm* xếp dỡ đối với hàng lẻ hay hàng nguyên toa).
* Người thuê vận tải trả chi phí xếp dỡ & chi phí phát sinh (nếu có)
 |  |
| **3.KỲ HẠN VẬN CHUYỂN** | **Bổ sung** quy định: Điều 9.3. Thời gian chạy trên đường được tính từ 0 (không) giờ sau ngày doanh nghiệp nhận chở và được quy định như sau: *a) Hàng nguyên toa: Cứ 300 km hoặc không đủ 300 km tính là 01 ngày;*(TT 83/2014/TT-BGTVT chỉ quy định điểm b khoản này, nay bổ sung cho đủ)  |  |
| **4. TIỀN PHẠT** | **Sửa đổi**: *Tiền phạt* → *Chi phí phát sinh* trong các quy định về: Kỳ hạn vận chuyển; Kỳ hạn nhận hàng; Khai sai tên hàng hóa; Hàng xếp sai trọng lượng, xếp quá tải. |  |
| **5. CƯỚC VẬN TẢI VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC** | *Giá vận tải hàng hóa* phải được công bố công khai trước khi áp dụng 05 ngày.* Giá vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa trên đường sắt quốc gia do *doanh nghiệp* *quyết định.*
* Giá vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị do *UBND Tỉnh* *quy định.*
* Giá vận tải trên đường sắt chuyên dùng do *doanh nghiệp quyết định*.

**Bỏ** các quy định tại Chương VI Thông tư 83/2014/TT-BGTVT về Cước vận tải và Các chi phí khác, bao gồm các nội dung: Cước vận tải và các chi phí khác; Bậc cước vận tải; Trọng lượng tính cước vận tải; khoảng cách tính cước vận tải; tiền dồn toa xe; Các chi phí khác. |  |
| **6.THƯỞNG, PHẠT VÀ THANH TOÁN** | **Bỏ** các quy định tại Chương VII Thông tư 83/2014/TT-BGTVT về Thưởng, Phạt và Thanh toán, bao gồm cái nội dung: Thưởng, phạt; Đồng tiền và hình thức thanh toán; Quy định về thanh toán; Điều chỉnh cước vận tải và các chi phí khác.Quy định về thanh toán trong Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 83/2014/TT-BGTVT, được quy định lại trong Dự thả tại các Điều 60, 61, 62 về Trách nhiệm của doanh nghiệp, người thuê vận tải và người nhận hàng. |  |
| **7. BÁO CÁO CÔNG TÁC** | Số liệu thống kê công tác vận tải hàng hóa do doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam phải được thực hiện theo *định kỳ* (hàng tháng, quý, năm) hoặc *đột xuất* theo yêu cầu.Thời gian báo cáo: trước ngày 10 của tháng liền kề của kỳ báo cáo.Nội dung, biểu mẫu báo cáo theo phụ lục đính kèm. |  |